

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:158/2023/DSST
Ngày : 18 – 8 – 2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Việt Thống.
2. Ông Lê Đình Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, T Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị PH Thảo - C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 31/01/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2022/QĐST-DS ngày 01/12/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Vũ Văn X(Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số xcv đường C, thành phố B, Tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Ông Ngô văn T và bà Nguyễn Thị H (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số zvx đường C, thành phố B, Tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa; nguyên đơn ông Vũ Văn X trình bày:

Giữa tôi và ông Ngô Văn T có mối quan hệ quen biết và có làm ăn với nhau. Ngày 29/4/2020, ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H có vay của tôi số tiền 1.200.000.000 đồng. Mục đích vay là để làm ăn kinh doanh, buôn bán xe của gia đình. Hai bên thỏa thuận lãi suất miệng với nhau. Thời hạn vay là 30 ngày. Quá trình vay thì ông T và bà H không thanh toán cho tôi số tiền vay gốc và lãi suất nào.

Ngoài ra ngày 23/4/2021, ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H còn nhận thêm của tôi số tiền 750.000.000 đồng để góp mua chung xe ô tô. Tuy nhiên, đối với số tiền này tôi đã rút yêu cầu nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nay tôi khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn T trả cho ông số tiền đã vay là 1.200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Việc kinh doanh này là của cả vợ chồng, bà H chỉ ở nhà nội trợ và hỗ trợ ông T làm ăn.

**** Bị đơn Ngô văn T và bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng.***

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày quan điểm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, khoản 2 Điều 161, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, khoản 5 điều 466, 468, 470 BLDS 2015; Nghị quyết 326/QH2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn Xứ. Buộc ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Vũ Văn Xứ số tiền nợ gốc 1.200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 750.000.000 đồng.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Xứ đối với số tiền 1.200.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H không tham gia tố tụng. Tại “Giấy vay tiền” đề ngày 29/4/2020 thể hiện: Ông Ngô Văn T vay của ông Vũ Văn Xứ số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 30 ngày. Tại Kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an T Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên

Ngô Văn T dưới mục người mượn tiền trên “Giấy vay tiền” so với tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định ông Ngô Văn T có vay của ông Vũ Văn X số tiền là 1.200.000.000 đồng vào ngày 29/4/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa pH, bà Nguyễn Thị H làm công việc nội trợ. Tại địa pH, ông Ngô Văn T kinh doanh mua bán các loại xe máy, xe ô tô. Việc ông Ngô Văn T vay số tiền 1.200.000.000 đồng nhằm phục vụ việc phát triển kinh tế gia đình là có cơ sở. Do vậy, cần buộc ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền đã vay còn nợ lại là 1.200.000.000 đồng cho ông Vũ Văn X là phù hợp.

[2.2] Xét về yêu cầu tính lãi suất:

Tại Giấy vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất. Mặt khác, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 29/4/2020. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi suất đối với khoản vay tính từ ngày 30/5/2020 cho đến ngày xét xử với mức lãi suất là 10%/năm. Cụ thể: 1.200.000.000 đồng x 10%/năm x 03 năm 02 tháng 19 ngày = 386.333.000 đồng.

[3] Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã thực hiện trung cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết của bị đơn. Việc giám định chi phí hết 5.670.000 đồng, ông Vũ Văn X đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 120 ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- *Áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

- *Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự*

- *Áp dụng: Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

[2] **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn Xứ.

Buộc ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền vay gốc là 1.200.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/5/2020 đến ngày xét xử theo mức lãi suất 10%/năm là 386.333.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Xđối với số tiền 360.000.000 đồng.

[3] *Về án phí:* Bị đơn ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 59.589.990 đồng án phí DSST và số tiền 5.670.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Nguyên đơn ông Vũ Văn Xđược nhận lại số tiền 31.740.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0000084 ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột và số tiền 5.670.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi thu được của ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị H.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND T Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND T Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải An